

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 10 năm 2025

QUY CHẾ CUỘC ĐẦU GIÁ

(Lô tài sản hư hỏng, không có nhu cầu sử dụng, thanh lý đợt 08 năm 2025)

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/06/2024;

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 Quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài Chính Quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 5577/2025/HĐ-EVNHCMC-LAMSON ngày 24/10/2025 giữa Tổng Công ty Điện lực TPHCM TNHH và Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn;

Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.



CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này cụ thể hoá về nguyên tắc, trình tự, thủ tục và các nội dung khác liên quan đến việc đấu giá tài sản theo quy định của Luật đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/06/2024; Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 Quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng điều chỉnh

Các cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc đấu giá tài sản do Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn thực hiện.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Bước giá* là mức chênh lệch giữa lần trả giá đầu tiên so với giá khởi điểm hoặc giữa lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề.

2. *Giá khởi điểm* là giá ban đầu thấp nhất của tài sản đấu giá trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên.

3. *Website đấu giá trực tuyến* là Trang thông tin đấu giá trực tuyến có địa chỉ tên miền là **lacvietauction.vn**, được Công ty đấu giá hợp danh Lạc Việt đưa vào đề án đấu giá trực tuyến và được Sở tư pháp Thành phố Hà Nội phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến theo Quyết định số 163/QĐ-STP ngày 17 tháng 06 năm 2020.

4. *Người mua được tài sản đấu giá* là người trúng đấu giá và ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu giá tài sản.

5. *Người tham gia đấu giá* là cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá để mua tài sản đấu giá theo quy định của Quy chế này.

6. *Người trúng đấu giá* là cá nhân, tổ chức có mức trả giá hợp lệ cao nhất (không thấp hơn giá khởi điểm) và có thời gian trả giá sớm nhất được hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận tại thời điểm kết thúc việc trả giá khi đấu giá theo phương thức trả giá lên.

7. *Giá trả hợp lệ* là giá trả bằng giá khởi điểm cộng với số tự nhiên lần bước giá.

Công thức trả giá hợp lệ: $\text{Giá trả hợp lệ} = \text{Giá khởi điểm} + n \text{ lần bước giá}$ (n là các số tự nhiên: 1,2,3,4,5,6... vv). Khách hàng trả giá đầu tiên được trả bằng giá khởi điểm. Trường hợp người tham gia đấu giá bỏ sai bước giá sẽ được làm tròn theo nguyên tắc cộng tăng lên cho tròn bước giá kế tiếp.

8. *Phương thức trả giá lên* là phương thức đấu giá, theo đó người tham gia đấu giá trả giá từ thấp lên cao cho đến khi xác định được người trả giá cao nhất so với giá khởi điểm.

9. *Tài sản đấu giá* là tài sản được phép giao dịch theo quy định của pháp luật.

10. *Đồng tiền sử dụng* trong mọi giao dịch theo Quy chế cuộc đấu giá này là Việt Nam đồng (viết tắt là đồng).

11. *Ngày* là ngày dương lịch, được tính theo múi giờ Việt Nam GMT +7.

12. *Ngày làm việc* là các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và ngày làm việc bù theo quy định, trừ ngày nghỉ lễ, tết và ngày được nghỉ bù theo quy định.

13. *Giờ* là giờ được ghi nhận trên hệ thống Trang thông tin đấu giá trực tuyến **lacvietauction.vn**, được tính theo múi giờ Việt Nam GMT +7.

14. *Thời gian* là thời gian của hệ thống Trang thông tin đấu giá trực tuyến **lacvietauction.vn**, được tính theo múi giờ Việt Nam GMT +7, độ chính xác là 1/1000 giây.

15. *Các từ ngữ, thuật ngữ khác*: Các từ ngữ, thuật ngữ trong bản Quy chế cuộc đấu giá này được sử dụng và hiểu theo nghĩa các từ ngữ, thuật ngữ theo Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/06/2024, Nghị định 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 Quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.

CHƯƠNG II – NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn

Trụ sở chính: 111A Tân Sơn Nhì, P.Tân Sơn Nhì, Tp.HCM.

Điện thoại: 028.22455.120/ 0938.792122.

Điều 4. Người có tài sản đấu giá

Tổng Công ty Điện lực TPHCM TNHH

Địa chỉ: 35 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP.HCM.

Điện thoại liên hệ của đại diện người có tài sản đấu giá: Trần Đình Khuyển – Phó trưởng Ban TCKT – 0962 518767, Nguyễn Việt Hùng – CV Ban TCKT – 0966 633637.

Điều 5. Tài sản, giá khởi điểm của tài sản đấu giá

Tên tài sản đấu giá: Lô tài sản hư hỏng, không có nhu cầu sử dụng, thanh lý đợt 08 năm 2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh (chi tiết tài sản theo danh mục tài sản đính kèm Quy chế cuộc đấu giá này).

Giá khởi điểm (chưa bao gồm thuế GTGT): 10.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười tỷ đồng*).

Ghi chú: Các chi phí làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, chi phí bảo quản, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại, tháo dỡ, các loại thuế khác, lệ phí khác theo qui định của Nhà nước (nếu có) do người trúng đấu giá chịu.

Điều 6. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước, bước giá

- Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá: 1.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu đồng*).
- Tiền đặt trước: 2.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ đồng*)
- Bước giá cố định: 50.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng*).

Điều 7. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phối hợp với người có tài sản đấu giá tổ chức cho người đăng ký tham gia đấu giá xem tài sản như sau:

1. Thời gian xem tài sản đấu giá:

- Xem tài sản đấu giá trực tuyến: Người tham gia đấu giá có thể xem hình ảnh, tài liệu, thông tin pháp lý của tài sản đấu giá tại Trang thông tin đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở phiên đấu giá.

- Xem tài sản đấu giá trực tiếp: Người tham gia đấu giá đăng ký xem tài sản với Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn để được hướng dẫn xem tài sản Từ ngày 08 giờ 00 phút ngày 03/11/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 05/11/2025 (trong giờ hành chính).

- Việc xem tài sản không là điều kiện bắt buộc đối với người tham gia đấu giá, do đó khách hàng tự chịu trách nhiệm về việc hiểu rõ các tính chất, đặc điểm, số lượng và chất lượng tài sản đấu giá, chấp nhận hiện trạng thực tế của tài sản (tài sản có sao bán vậy), các thông tin liên quan đến tài sản đấu giá. Mọi khiếu nại về tài sản đấu giá và thông tin liên quan đến tài sản đấu giá trong phiên đấu giá hoặc sau khi phiên đấu giá kết thúc sẽ không được giải quyết. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc xem tài sản do khách hàng tự chi trả. Các khách hàng không đi xem tài sản đấu giá được coi là đã chấp nhận hiện trạng thực tế của tài sản (tài sản có sao bán vậy) và không có quyền khiếu kiện khiếu nại về tài sản đấu giá (Số điện thoại liên hệ xem tài sản: Nguyễn Việt Hùng – CV Ban TCKT – 0966 633637).

- Trong trường hợp không liên hệ được số điện thoại nêu trên, khách hàng phải thông báo ngay bằng điện thoại cho Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn để được hỗ trợ (Số điện thoại liên hệ: 0938.792122).

2. Địa điểm xem tài sản đấu giá tại:

(1) Công ty TNHH miền Nam, địa chỉ C4-6, đường D4, KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, Thành phố Hồ Chí Minh.

(2) Kho Bến Cát, địa chỉ 68, Đường 30/4, Khu Phố 2, Phường Bến Cát, Thành phố Hồ Chí Minh;

(3) Kho Bến Cát, địa chỉ 32, Đường ĐT 744, phường An Tây, Thành phố Hồ Chí Minh;

(4) Kho Dầu Tiếng, địa chỉ 251, đường 13/3, Khu Phố 2, Xã Dầu Tiếng, Thành phố Hồ Chí Minh;

(5) Kho Bàu Bàng, địa chỉ A1-07 Đường NC phố thương mại Bàu Bàng, Xã Bàu Bàng, Thành phố Hồ Chí Minh;

(6) Kho Bàu Bàng, địa chỉ Quốc lộ 13, Ấp Cây Sắn, Xã Bàu Bàng, Thành phố Hồ Chí Minh;

(7) Kho Bàu Bàng, địa chỉ Đường DH 618, Tổ 1, Ấp Xà Mách, Xã Bàu Bàng, Thành phố Hồ Chí Minh;

(8) Kho Phú Giáo, địa chỉ 528 đường ĐT 741, Khu Phố 4, Xã Phú Giáo, Thành phố Hồ Chí Minh;

(9) Kho Bắc Tân Uyên, địa chỉ Đường số 5, Khu Trung tâm hành chính Xã Bắc Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh;

(10) Kho Tân Uyên, địa chỉ Khu Phố Uyên Hưng 7, Phường Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh (gần CA Thành phố Tân Uyên);

(11) Kho Tân Uyên, địa chỉ KP. Bình Chánh Đông, phường Tân Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh;

(12) Kho Tân Uyên, địa chỉ Tổ 5, Khu Phố Uyên Hưng 7, Phường Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh;

(13) Kho Trung Tâm, địa chỉ 23 Đường số 1, KCN Vsip 2, Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh;

(14) Kho PCBD, địa chỉ Đường D1, KDC Chánh Nghĩa, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh;

(15) Kho Thủ Dầu Một, địa chỉ 03 CMT8, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh;

(16) Kho Cao Thế, địa chỉ 295, Đường 30/4, phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh;

(17) Kho Cao Thế, địa chỉ Trạm 110kV Hòa Phú, Đường số 04 - KCN Vsip 2, Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh;

(18) Kho Cao Thế, địa chỉ Trạm Biến Áp 110kV Bình An, 'Áp Bình Thắng, phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh;

(19) Kho Cao Thế, địa chỉ Trạm Biến Áp 110kV Bến Cát, 'QL 13 - KP3, phường Hòa Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh;

(20) Kho Thuận An, địa chỉ 09 Đại Lộ Hữu Nghị, KCN VSIP, Phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh;

(21) Kho Dĩ An, địa chỉ Đường Số 12, Khu Trung Tâm Hành Chánh Dĩ An, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh;

(22) Công ty CP SX MBA truyền tải MEE, địa chỉ Đường số 8, KCN Nhơn Trạch 3, Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.

Điều 8. Nguyên tắc, hình thức, phương thức đấu giá

1. Nguyên tắc đấu giá tài sản:

- Tuân thủ quy định của pháp luật.
- Bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan.
- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên.

- Phiên đấu giá phải do đấu giá viên điều hành.

2. Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tuyến.

3. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

Công thức trả giá hợp lệ: $\text{Giá trả hợp lệ} = (\text{Giá khởi điểm}) + (n) \times (\text{bước giá})$. Khách hàng trả giá đầu tiên được trả bằng giá khởi điểm.

(n) là các số tự nhiên: 1,2,3,4,5,6... vv). Trường hợp người tham gia đấu giá trả sai bước giá sẽ được làm tròn theo nguyên tắc cộng tăng lên cho tròn bước giá kế tiếp.

Điều 10. Cách thức đăng ký tham gia đấu giá

1. Khách hàng tham gia đấu giá phải đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ tại trang đấu giá trực tuyến: **lacvietauction.vn**, tiền đặt trước theo quy định tại Quy chế cuộc đấu giá này.

2. Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá theo cách thức sau:

+ Người tham gia đấu giá mua hồ sơ mời tham gia đấu giá và đăng ký tài khoản truy cập trên trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: **<https://lacvietauction.vn>**.

+ Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản truy cập để được hướng dẫn cách thức mua hồ sơ, nộp hồ sơ tham gia đấu giá trực tuyến, nộp tiền đặt trước, cách thức tham gia đấu giá, trả giá và các nội dung cần thiết khác khi tham gia cuộc đấu giá trực tuyến trên trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: **<https://lacvietauction.vn>**.

+ Mỗi hồ sơ bao gồm:

++ *Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (theo biểu mẫu Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn);*

++ *2 bộ sao y trong thời hạn 03 tháng như sau:*

- *Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và CCCD 2 mặt của người đại diện pháp luật (đối với tổ chức);*
- *Giấy phép xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại;*
- *Giấy phép vận chuyển CTNH của khách hàng hoặc của đơn vị liên kết với khách hàng (chất thải nguy hại).*

Trong Giấy phép vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại của khách hàng phải có các mã chất thải nguy hại liên quan đến lô tài sản thanh lý như sau (theo quy định tại phụ lục III - mẫu biểu về quản lý chất thải và kiểm soát các chất ô nhiễm khác ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022):

STT	Tên tài sản	Mã CTNH	Tên chất thải	Ký hiệu phân loại
1	Dầu MBT, tụ bù các loại	17 03 04	Dầu truyền nhiệt và cách điện tổng hợp thải	NH
2	Điện kế điện tử các loại	19 02 06	Các thiết bị, bộ phận, linh kiện điện tử thải (trừ bản mạch điện tử không chứa các chi tiết có các thành phần nguy hại)	NH
3	Bóng đèn huỳnh quang	16 01 06	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	NH
4	Hộp mực thải các loại	08 02 04	Hộp chứa mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực) thải	NH
5	Accu	19 06 01	Ắc quy chì thải	NH
6	Cụ thể theo danh sách VTTB thanh lý.	16 01 13	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện (khác với các	NH

STT	Tên tài sản	Mã CTNH	Tên chất thải	Ký hiệu phân loại
			loại nêu tại mã 16 01 06, 16 01 07, 16 01 12) có các linh kiện điện tử (trừ bản mạch điện tử không chứa các chi tiết có các thành phần nguy hại vượt ngưỡng NH)	

- Đồng thời, khách hàng đăng ký tham gia đấu giá các hạng mục tài sản có điều kiện phải có Cam kết về công suất cho phép Công ty xử lý CTNH cho từng loại, mã CTNH, công suất xử lý CTNH còn lại phải đảm bảo đủ điều kiện tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá

+ Người tham gia đấu giá nộp tiền mua hồ sơ: 1.000.000 đồng (phí đăng ký tham gia đấu giá) bằng hình thức chuyển khoản như sau:

- Tên tài khoản: Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn
- Số tài khoản 6460201005069 tại Agribank Tân Phú.
- Nội dung nộp: Tên tổ chức (CCCD/HC/ĐKKD) nộp tiền phí hồ sơ: Lô tài sản thanh lý đợt 8/2025 của Tổng Công ty Điện lực TPHCM TNHH.

Lưu ý:

- Người tham gia đấu giá phải tự trang bị máy móc, thiết bị, đường truyền mạng để tiến hành tạo tài khoản truy cập trang thông tin đấu giá trực tuyến để đảm bảo việc đăng ký đấu giá.

- Người tham gia đấu giá phải cung cấp chính xác, trung thực, đầy đủ các thông tin, tài liệu hồ sơ tham gia đấu giá và thông tin tài khoản tại Điều 15 Quy chế này.

- Các trường hợp phản hồi sau thời hạn đăng ký tham gia đấu giá sẽ là không đủ điều kiện tham gia đấu giá kể cả đối với các khách hàng đã nộp tiền mua hồ sơ đấu giá (phí đăng ký tham gia đấu giá), tiền đặt trước. Khoản tiền đặt trước của khách hàng đã nộp sẽ được hoàn lại trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày phiên đấu giá kết thúc.

Điều 11. Tham khảo hồ sơ mời tham gia đấu giá

Khách hàng có thể tham khảo hồ sơ mời tham gia đấu giá miễn phí tại:

- Trang thông tin đấu giá trực tuyến: lacvietauction.vn;
- Cổng Đấu giá tài sản quốc gia (Trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản) - dgts.moj.gov.vn;
- Trang điện tử của Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn: daugialamson.com;
- Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn: 111A Tân Sơn Nhì, P. Tân Sơn Nhì, TP.HCM (trong giờ hành chính; trừ thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết và ngày nghỉ bù theo quy định);
- Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn - Chi nhánh Hà Nội - Tầng 2 số 2, ngách 2, ngõ 6, Tôn Thất Tùng, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội (trong giờ hành chính; trừ thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết và ngày nghỉ bù theo quy định).

Điều 12. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá

1. Thời gian: Bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá từ 07 giờ 30 phút ngày 27/10/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 04/11/2025 (giờ hành chính). Mua hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và nộp hồ sơ tại Trang thông tin đấu giá trực tuyến: lacvietauction.vn. Để thuận tiện cho việc lưu trữ hồ sơ (gốc) của khách hàng tham gia đấu giá, khách hàng tham gia đấu giá vui lòng gửi hồ sơ (02 bộ sao y theo quy định trong thời hạn 03 tháng) qua đường bưu chính đến Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn – 111A Tân Sơn Nhì, Phường Tân Sơn Nhì, Tp. Hồ Chí Minh (0765.325215 – Thảo Hiền). Khách hàng có thể đến trực tiếp Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn – 111A Tân Sơn Nhì, Phường Tân Sơn Nhì, Tp. Hồ Chí Minh và Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn - Chi nhánh Hà Nội - Tầng 2 số 2, ngách 2, ngõ 6, Tôn Thất Tùng, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội để được hướng dẫn trực tiếp. Khách hàng phải được thực hiện việc đăng ký tham gia đấu giá tại Trang thông tin đấu giá trực tuyến: lacvietauction.vn đúng thời gian quy định tại Quy chế cuộc đấu giá này (đăng ký tham gia đấu giá đến 16 giờ 30 phút ngày cuối cùng của thời hạn đăng ký tham gia đấu giá (ngày 04/11/2025). Các trường hợp nộp hồ sơ và đăng ký tài khoản đấu giá sau thời gian trên sẽ bị coi là không hợp lệ, không đủ điều kiện tham gia đấu giá.

2. Địa điểm: Trang thông tin đấu giá trực tuyến: lacvietauction.vn (0765325215 Chị Hiền - 038.612.9606 Chị Vân), Trang điện tử của Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn: daugialamson.com, Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn: 111A Tân Sơn Nhì, P. Tân Sơn Nhì, TP.HCM (0765325215); Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn - Chi nhánh Hà Nội - Tầng 2 số 2, ngách 2, ngõ 6, Tôn Thất Tùng, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội (Nga: 0335540925).

Mỗi cá nhân, tổ chức đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 9 Quy chế này chỉ được đăng ký duy nhất 01 (một) tài khoản tham gia đấu giá, trả giá.

Điều 13. Thời gian, cách thức nộp tiền đặt trước

1. Thời gian nộp tiền đặt trước: Từ 07 giờ 30 phút ngày 27/10/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 04/11/2025.

2. Cách thức nộp tiền đặt trước: Người tham gia đấu giá chuyển khoản theo chỉ dẫn sau:

- + Tên tài khoản: Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn;
- + Số tài khoản: 1900201447383 tại Agribank chi nhánh Trung Tâm Sài Gòn.
- + Nội dung: *“(Tên tổ chức) nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá Lô tài sản thanh lý đợt 08/2025 của Tổng Công ty Điện lực TPHCM TNHH”.*

Tất cả các trường hợp khách hàng chuyển tiền sai số tài khoản, sai số tiền theo hướng dẫn như trên đều được coi là không hợp lệ.

❖ *Người đăng ký tham gia đấu giá lưu ý những nội dung:*

- Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước thông qua hình thức chuyển khoản thì khoản tiền đặt trước của khách hàng phải báo “có” trong tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn trong thời gian quy định.

- Mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền đặt trước và nhận lại tiền đặt trước do khách hàng chịu.

- Người không trúng đấu giá và không vi phạm quy định thuộc trường hợp bị tịch thu khoản tiền đặt trước sẽ được hoàn trả khoản tiền đặt trước trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá trực tuyến.

Điều 14. Thời gian tổ chức phiên đấu giá:

- **Thời gian điểm danh:** Người đủ điều kiện tham gia đấu giá có trách nhiệm truy cập tài khoản đã được cấp để điểm danh việc tham dự phiên đấu giá trong khoảng thời gian: Bắt đầu từ 14 giờ 45 phút đến 15 giờ 15 phút ngày 07/11/2025. Trường hợp người đủ điều kiện tham gia đấu giá không truy cập tài khoản đã được cấp để điểm danh theo thời gian quy định trong Quy chế cuộc đấu giá này thì được coi là không tham dự phiên đấu giá quy định tại điểm a khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản, trừ trường hợp bất khả kháng.

- **Thời gian trả giá:** Bắt đầu từ 14 giờ 45 phút đến 15 giờ 15 phút ngày 07/11/2025.

- **Tại địa điểm:** Trang thông tin đấu giá trực tuyến: lacvietauction.vn.

Điều 15. Hồ sơ tham gia đấu giá

Cá nhân, tổ chức tạo tài khoản truy cập và đăng ký tham gia đấu giá trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn phải hoàn thiện đầy đủ các thông tin theo hướng dẫn, cụ thể như sau:

- Tên tổ chức;
- Tên đăng nhập; Mật khẩu;
- Số điện thoại liên hệ;
- Địa chỉ email liên hệ;
- Tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức; Chức vụ;
- Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế; ngày cấp (lần đầu); nơi cấp (lần đầu) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Địa chỉ trụ sở;
- Tải lên Trang thông tin đấu giá trực tuyến văn bản (định dạng đuôi .PDF; .DOC; .DOCX) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương của tổ chức; Căn cước công dân/Hộ Chiếu của người đại diện theo pháp luật của tổ chức;
- Thông tin tài khoản ngân hàng nhận lại tiền đặt trước của tổ chức tham gia đấu giá trong trường hợp không trúng đấu giá.

Lưu ý:

- Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin đã đăng ký, tài liệu đăng tải lên Trang thông tin đấu giá trực tuyến

lacvietauction.vn. Trường hợp cá nhân, tổ chức cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tài khoản, tham dự phiên đấu giá thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng và bảo mật tài khoản, mật khẩu truy cập trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn. Trường hợp bị mất hoặc phát hiện tài khoản của mình đang bị sử dụng trái phép thì phải thông báo ngay cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

- Điều chỉnh Hồ sơ tham gia đấu giá:

Mọi sự điều chỉnh giấy tờ, Hồ sơ của người đăng ký tham gia đấu giá chỉ được xem xét giải quyết nếu thời hạn tiếp nhận Hồ sơ tham gia đấu giá chưa kết thúc.

Điều 16. Quyền và trách nhiệm của người tham gia đấu giá:

1. Quyền của người tham gia đấu giá:

- a. Được tham dự phiên đấu giá trực tuyến nếu đủ điều kiện tham gia đấu giá theo quy định;
- b. Được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến Tài sản đấu giá;
- c. Được trả lại tiền đặt trước trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá trực tuyến nếu không trúng đấu giá và không vi phạm quy định thuộc trường hợp không được nhận lại khoản tiền đặt trước;
- d. Được từ chối tham gia đấu giá và được nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài sản, thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá, hình thức đấu giá, phương thức đấu giá đã niêm yết, thông báo công khai. Việc từ chối tham gia đấu giá được thể hiện bằng văn bản và được gửi về tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trước ngày phiên đấu giá được tổ chức.

2. Trách nhiệm của người tham gia đấu giá:

- a. Chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế cuộc đấu giá và các quy định khác của pháp luật;
- b. Nộp tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá và nộp khoản tiền đặt trước theo quy định tại thông báo, quy chế cuộc đấu giá;
- c. Cung cấp thông tin, tài liệu hợp lệ, chính xác, trung thực để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá;
- d. Người tham gia đấu giá phải đảm bảo trang thiết bị khi tham gia đấu giá; chịu trách nhiệm trong trường hợp hệ thống mạng của mình gặp sự cố dẫn đến không thể tham gia đấu giá, trả giá trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không chịu trách nhiệm trong những trường hợp lỗi không phải do hệ thống đấu giá trực tuyến gây ra;
- đ. Trong thời gian diễn ra phiên đấu giá trực tuyến (tính từ thời gian bắt đầu phiên đấu giá đến thời gian kết thúc phiên đấu giá) người tham gia đấu giá phải đăng nhập vào Trang thông tin đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn và truy cập vào phiên đấu giá. Trường hợp vì lý do bất khả kháng không thể tham gia trả giá thì trong vòng 24 giờ phải báo cho

tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và Người có tài sản và phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nơi xảy ra sự việc;

e. Không được từ chối tham gia đấu giá khi đã được xét tư cách của người tham gia đấu giá (trừ trường hợp bất khả kháng). Nếu từ chối tham gia đấu giá thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

f. Chấp nhận chế tài theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản và các văn bản pháp luật có liên quan đồng thời chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trước pháp luật khi có tình sai phạm trong quá trình *“tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó”*.

Điều 17. Quyền và trách nhiệm của Người trúng đấu giá

1. Quyền của người trúng đấu giá:

a. Được yêu cầu Người có tài sản ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật;

b. Các quyền khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định khác của pháp luật.

2. Trách nhiệm của người trúng đấu giá:

a. Ký biên bản đấu giá theo quy định;

b. Ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá với Người có tài sản đấu giá;

c. Thanh toán đầy đủ tiền mua tài sản đấu giá cho Người có tài sản theo quy định tại Quy chế này hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật có liên quan;

d. Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định khác của pháp luật.

Điều 18. Trình tự thực hiện phiên đấu giá

1. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đăng tải Quy chế cuộc đấu giá, Thông báo công khai việc đấu giá, kèm theo danh mục tài sản, hình ảnh, tài liệu liên quan đến tài sản (nếu có) trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến.

2. Người tham gia đấu giá xem tài sản đấu giá trực tuyến hoặc xem tài sản trực tiếp theo Quy chế cuộc đấu giá; đăng ký tham gia đấu giá trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến. Người tham gia đấu giá được hướng dẫn đăng ký một tài khoản truy cập thông qua địa chỉ thư điện tử đăng ký.

Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản truy cập để được hướng dẫn cách thức nộp hồ sơ tham gia đấu giá trực tuyến, nộp tiền đặt trước thông qua các hình thức thanh toán trực tuyến, cách thức tham gia đấu giá, trả giá và các nội dung cần thiết khác khi tham gia Trang thông tin đấu giá trực tuyến.

2. Khi hồ sơ tham gia đấu giá của Người tham gia đấu giá nộp đầy đủ, hợp lệ, người tham gia đấu giá được sử dụng tài khoản truy cập để tham dự phiên đấu giá theo Quy chế cuộc đấu giá.

3. Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản của mình và thực hiện việc trả giá theo phương thức trả giá lên trong thời gian đấu giá (kể từ thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá đến thời điểm kết thúc đấu giá) theo Quy chế cuộc đấu giá tài sản đã được công bố.

Cách thức tiến hành đấu giá: Người tham gia đấu giá nhập giá trả vào giao diện trả giá và xác nhận giá trả. Người tham gia đấu giá có thể trả giá nhiều lần trong thời gian đấu giá. Phiên đấu giá kết thúc khi hết thời gian đấu giá.

4. Tại thời điểm kết thúc phiên đấu giá, đấu giá viên được tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phân công chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện phiên đấu giá trực tuyến xác định người trúng đấu giá như sau:

Người trúng đấu giá là cá nhân, tổ chức có giá trả hợp lệ cao nhất (không thấp hơn giá khởi điểm) và có thời gian trả giá sớm nhất được hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận tại thời điểm kết thúc việc trả giá. Trường hợp kết thúc thời gian đấu giá, có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất thì người trả giá sớm nhất theo ghi nhận của hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến là người trúng đấu giá.

5. Đấu giá viên được Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phân công chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện phiên đấu giá trực tuyến căn cứ kết quả xác định người trúng đấu giá công bố người trúng đấu giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến ngay sau khi phiên đấu giá kết thúc.

6. Kết quả phiên đấu giá trực tuyến được đăng công khai trên hệ thống đấu giá trực tuyến và được gửi vào địa chỉ Email của người tham gia đấu giá đã đăng ký với Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ngay sau khi công bố người trúng đấu giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến.

Điều 19. Thông báo kết quả phiên đấu giá

1. Ngay sau khi có kết quả đấu giá trực tuyến, Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thông báo kết quả đấu giá cho người trúng đấu giá. Thông báo ghi rõ các thông tin về tài sản đấu giá, thời điểm bắt đầu và kết thúc việc trả giá, thời điểm hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận mã khách hàng trúng đấu giá, giá khởi điểm của tài sản đấu giá, giá trúng đấu giá.

2. Kết quả cuộc đấu giá trực tuyến (*Hiện thị trạng thái: Đã kết thúc thành công/Đã kết thúc thất bại*) được đăng công khai trang thông tin đấu giá trực tuyến: <https://lacvietauction.vn>.

Điều 20. Biên bản đấu giá

1. Biên bản đấu giá trực tuyến ghi nhận thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá, thời điểm kết thúc phiên đấu giá, số người tham gia đấu giá, giá trúng đấu giá, người trúng đấu giá. Diễn biến của phiên đấu giá được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận được trích xuất, có xác nhận của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản vận hành Trang thông tin đấu giá trực tuyến và đính kèm biên bản đấu giá.

2. Biên bản đấu giá phải được lập tại thời điểm kết thúc việc trả giá và có chữ ký của đấu giá viên chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện phiên đấu giá trực tuyến, người ghi biên bản, người có tài sản đấu giá.

Biên bản đấu giá được gửi vào địa chỉ Email của Người trúng đấu giá sau khi kết thúc phiên đấu giá. Người trúng đấu giá có trách nhiệm in biên bản đấu giá, ký tên và gửi về Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá.

Người trúng đấu giá không ký biên bản và nộp lại biên bản đấu giá đã ký cho Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong thời hạn nêu trên được coi là từ chối ký biên bản đấu giá và coi như không chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc không chấp nhận mua tài sản đấu giá, khoản tiền đặt trước của người này không được hoàn trả và được nộp vào ngân sách của người có tài sản đấu giá.

Điều 21. Các trường hợp vi phạm bị truất quyền tham gia đấu giá

Người tham gia đấu giá bị truất quyền tham gia đấu giá trong các trường hợp sau đây:

1. Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá.

2. Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để dìm giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.

3. Cản trở hoạt động đấu giá tài sản.

4. Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.

5. Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó.

6. Người rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 23 Quy chế này.

7. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật đấu giá và pháp luật có liên quan.

Điều 22. Các trường hợp vi phạm không được nhận lại tiền đặt trước

Người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:

1. Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham dự phiên đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng.

Lưu ý: Thuật ngữ “không tham dự phiên đấu giá” được hiểu là người tham gia đấu giá không truy cập vào phiên đấu giá hiển thị trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn trong thời gian đấu giá (kể từ thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá đến thời điểm kết thúc đấu giá) theo Điều 14 Quy chế cuộc đấu giá này.

2. Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại Điều 21 Quy chế này.

3. Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá.

4. Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 23 của Quy chế này.

5. Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 24 của Quy chế này.

Xử lý tiền đặt trước: Theo quy định Điều 39 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/06/2024.

Tiền đặt trước của người tham gia đấu giá vi phạm Khoản 6 Điều Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/06/2024 thuộc về người có tài sản đấu giá. Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm chuyển tiền đặt trước của khách hàng vi phạm vào tài khoản của người có tài sản đấu giá.

Điều 23. Rút lại giá đã trả

1. Trong thời gian đấu giá (kể từ thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá đến thời điểm kết thúc đấu giá), nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên điều hành phiên đấu giá xác nhận công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề trước đó. Trường hợp người trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trong khoảng thời gian 01 phút trước thời điểm kết thúc phiên đấu giá thì thời gian trả giá được gia hạn thêm 03 phút sau thời điểm kết thúc phiên đấu giá.

2. Người rút lại giá đã trả bị truất quyền tham dự phiên đấu giá và mất tiền đặt trước.

Điều 24. Từ chối kết quả trúng đấu giá

1. Kết thúc thời gian trả giá, màn hình Người trúng đấu giá sẽ hiển thị nút “Chấp nhận” hoặc “Từ chối” kết quả trúng đấu giá và đồng hồ đếm ngược 05 phút. Nếu Người trúng đấu giá bấm nút “Chấp nhận” hoặc không bấm nút nào trong vòng 05 phút, hệ thống sẽ ghi nhận Người trúng đấu giá đồng ý với kết quả đấu giá.

2. Nếu Người trúng đấu giá bấm nút “Từ chối” trong vòng 05 phút đếm ngược, hệ thống sẽ ghi nhận Người trúng đấu giá từ chối kết quả trúng đấu giá và xét giá trả liền kề. Nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá, hệ thống sẽ gửi thông báo về quyền trúng đấu giá trên màn hình của người trả giá liền kề có thời gian trả giá sớm nhất. Nếu người trả giá liền kề đó đồng ý mua tài sản đấu giá thì họ phải bấm vào nút “Chấp nhận”. Trường hợp người trả giá liền kề đó không bấm “Chấp nhận” hoặc không thao tác trên hệ thống. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản gửi email tới người đó. Nếu người đó bấm vào đường liên kết “chấp nhận mua tài sản đấu giá” đính kèm email trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc thời gian trả giá, thì người



đó sẽ là Người trúng đấu giá. Biên bản đấu giá và các tài liệu khác sẽ được gửi cho Người trúng đấu giá với giá liền kề. Nếu người trả giá liền kề không bấm vào đường liên kết “chấp nhận mua tài sản đấu giá” đính kèm email trong thời gian quy định trên thì coi như là không chấp nhận mua tài sản đấu giá.

3. Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì phiên đấu giá không thành. Người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá sẽ không bị mất tiền đặt trước.

Điều 25. Xử lý trường hợp phát sinh do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến

1. Trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khiến phiên đấu giá không bắt đầu được, Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dừng phiên đấu giá trực tuyến và thông báo ngay cho Người có tài sản quyết định thời gian đấu giá lại.

2. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản hủy kết quả đấu giá trực tuyến trong trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khiến người tham gia đấu giá không thể trả giá, trả giá hợp lệ nhưng không được hệ thống ghi nhận hoặc ghi nhận sai thời gian trả giá sau khi phiên đấu giá bắt đầu và thông báo cho người có tài sản biết để quyết định thời gian đấu giá lại.

3. Trường hợp phiên đấu giá không tổ chức được thì cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá được hoàn lại tiền hồ sơ, tiền đặt trước đã nộp trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày dự kiến tổ chức phiên đấu giá.

Điều 26. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá

1. Kết quả đấu giá tài sản là căn cứ để các bên ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

2. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết giữa người có tài sản đấu giá với người trúng đấu giá.

3. Người trúng đấu giá được coi như chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá kể từ thời điểm đấu giá viên công bố người trúng đấu giá, trừ trường hợp người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá hoặc từ chối kết quả trúng đấu giá. Kể từ thời điểm này, quyền và nghĩa vụ của các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo kết quả đấu giá của Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn (trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn thông báo kết quả đấu giá bằng văn bản cho Tổng Công ty Điện lực TPHCM TNHH theo đúng quy định pháp luật) thì Tổng Công ty Điện lực TPHCM TNHH và người trúng đấu giá ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Quá thời hạn trên mà người trúng đấu giá chưa đến ký hợp đồng mua bán tài sản mà không được sự đồng ý bằng văn bản của Tổng Công ty Điện lực TPHCM TNHH thì người

trúng đấu giá không được nhận lại khoản tiền đặt trước được chuyển thành tiền đặt cọc để đảm bảo thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Số tiền đặt cọc trên thuộc về người có tài sản đấu giá. Tổng Công ty Điện lực TPHCM TNHH có trách nhiệm thông báo tới người trúng đấu giá và tổ chức đấu giá về việc xử lý tiền đặt cọc.

4. Hợp đồng phải thể hiện đầy đủ những nội dung sau:

- Giá bán tài sản trong Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá là giá trả cao nhất, hợp lệ được ghi tại Biên bản đấu giá tài sản.
- Nguồn gốc tài sản đấu giá.
- Thời hạn, phương thức thanh toán.
- Thời điểm bàn giao tài sản và các giấy tờ liên quan.
- Trách nhiệm, quyền lợi cụ thể của các Bên.

5. Trường hợp có bất kỳ vi phạm nào của các Bên tham gia ký kết Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá thì việc xử lý những vi phạm này sẽ căn cứ vào các cam kết ràng buộc trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá đã ký kết và các quy định hiện hành của Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng như quy định của Quy chế này.

Điều 27. Phương thức thanh toán tiền mua tài sản đấu giá

- Trong thời hạn **03 ngày làm việc**, kể từ ngày tiếp theo liền kề ngày hợp đồng mua tài sản bán đấu giá có hiệu lực, khách hàng mua được tài sản phải thanh toán tiền mua tài sản (*Sau khi trừ đi khoản tiền đặt trước tự động chuyển thành tiền đặt cọc đã nộp khi đăng ký tham gia đấu giá*) vào tài khoản của Tổng Công ty Điện lực TPHCM TNHH.

- Trường hợp quá thời hạn quy định như trên này mà người trúng đấu giá chưa thanh toán đủ số tiền mua tài sản thì Tổng Công ty Điện lực TPHCM TNHH thực hiện hủy bỏ Hợp đồng đã ký kết và người trúng đấu giá không được nhận lại số tiền tương ứng với khoản tiền đặt cọc. Tổng Công ty Điện lực TPHCM TNHH hủy bỏ hợp đồng mua bán trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày người trúng đấu giá vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền trúng đấu giá.

Địa điểm và phương thức thanh toán: người mua được tài sản thanh toán toàn bộ số tiền mua trực tiếp vào tài khoản của Tổng Công ty Điện lực TPHCM TNHH theo hợp đồng mua bán

Điều 28. Thời gian, địa điểm, phương thức bàn giao tài sản

1. Thời gian bàn giao tài sản: Trong vòng 01 (một) ngày làm việc kể từ khi Tổng Công ty Điện lực TPHCM TNHH nhận được đủ tiền bán tài sản do người trúng đấu giá thanh toán tiến hành bàn giao tài sản và giấy tờ liên quan cho khách hàng mua được tài sản. Người trúng đấu giá có trách nhiệm phải nhận toàn bộ tài sản đã trúng đấu giá trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Bên A thông báo giao tài sản. Quá thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc mà Người trúng đấu giá không nhận hết tài sản thì phải thanh toán phí lưu kho cho Bên A với mức phí là **20.000.000 đồng/ngày**.

2. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và kể từ thời điểm này khách hàng mua được tài sản phải chịu trách nhiệm đối với tài sản mà mình đã nhận bàn giao. Tài sản

được bàn giao theo hiện trạng thực tế (tài sản có sao bán vậy).

Trường hợp Bên A giao thiếu tài sản cho người trúng đấu giá thì Bên A sẽ hoàn lại một khoản tiền tương ứng cho người trúng đấu giá như sau:

$$\text{Số tiền hoàn lại} = \frac{G_{\text{tdg}} \times \text{ĐG}_{\text{max(nCT)}} \times \text{SL}_{\text{TSthiếu}}}{G_{\text{max(nCT)}}}$$

Trong đó:

G_{tdg} : Tổng giá trị trúng đấu giá.

$\text{ĐG}_{\text{max(nCT)}}$: Đơn giá cao nhất của mặt hàng tương ứng trong các chứng thư thẩm định giá.

$\text{SL}_{\text{TSthiếu}}$: Số lượng mặt hàng tương ứng giao thiếu so với số lượng được đem ra đấu giá.

$G_{\text{max(nCT)}}$: Tổng giá trị tất cả các mặt hàng đem ra đấu giá với đơn giá cao nhất theo các chứng thư thẩm định giá.

Trường hợp Bên A giao tài sản chậm so với thời gian qui định hoặc không giao được tài sản cho người trúng đấu giá thì Bên A phải chịu trách nhiệm trực tiếp với người trúng đấu giá theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm thỏa thuận bồi thường cho người trúng đấu giá

Điều 29. Trách nhiệm về giá trị, chất lượng của tài sản

Người có tài sản đấu giá chịu trách nhiệm mọi vấn đề pháp lý trước pháp luật về quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền được xử lý tài sản cũng như giá trị, chất lượng của tài sản đấu giá.

Điều 30. Tổ chức thực hiện

Mọi khiếu nại, tranh chấp liên quan đến việc đấu giá tài sản được giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn, Tổng Công ty Điện lực TPHCM TNHH, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế cuộc đấu giá tài sản này./.

**CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH
LAM SƠN SÀI GÒN**



Nguyễn Chí Hiếu

TỔNG HỢP DANH MỤC LÔ TÀI SẢN THANH XỬ LÝ ĐỢT 08/2025 - PC BÌNH DƯƠNG

STT	Loại	Số lượng danh mục	Công suất	Khối lượng
1	MBT	16	3,485.00	16
2	Công tơ chuẩn	34		34
3	Máy móc thiết bị	8		8
4	VTTB có điều kiện D10	148		159,530
5	VTTB có điều kiện D10 BS	6		32
6	VTTB A80, C60	27		48,385
7	VTTB 000	11		156
7	TỔNG CỘNG	250	3,485	208,161

DANH SÁCH 16 MBT THANH LÝ ĐỢT 08/2025 - PC BÌNH DƯƠNG

ST T	MÃ SỐ TS	SỐ MÁY	HIỆU MÁY	CÔNG SUẤT	NĂM SX	Vị trí lưu giữ	Áp mã CTNH
1	BDU-0002524	S010111158	EMC	15.00	2012	Kho PCBD	17 03 04
2	BDU-0009757	3203080902	EMC	25.00	2021	Kho PCBD	17 03 04
3	BDU-0007508	041103531	EMC	50.00	2019	Kho PCBD	17 03 04
4	BDU-0000039	962784	THA	75.00	2002	Kho PCBD	17 03 04
5	BDU-0000089	14029772	CĐ	400.00	2002	Kho PCBD	17 03 04
6	BDU-0007438	1LVN2030762	ABB	400.00	2007	Kho PCBD	17 03 04
7	BDU-0000189	AA70505T	VINA-TAKAOKA	400.00	2002	Kho PCBD	17 03 04
8	BDU-0002766	0489079-2	TBĐ	560.00	2007	Kho PCBD	17 03 04
9	BDU-0004668	S040116278	CĐ	50.00	2016	Kho D -Dĩ An	17 03 04
10	BDU-0003340	121501933	TBĐ	50.00	2013	Kho D -Dĩ An	17 03 04
11	BDU-0007461	1LVN2030674	ABB	160.00	2007	Kho D -Dĩ An	17 03 04
12	BDU-0003688	S04101447	CĐ	50.00	2014	Kho D -Dĩ An	17 03 04
13	BDU-0008932	3193102761	EMC	50.00	2019	Kho D -Dĩ An	17 03 04
14	BDU-0007433	1LVN2030756	ABB	400.00	2007	Kho D -Dĩ An	17 03 04
15	BDU-0000188	AA70482T	VINA-TAKAOKA	400.00	2002	Kho D -Dĩ An	17 03 04
16	BDU-0005832	7061240603157	TBĐ	400.00	2016	Kho D -Dĩ An	17 03 04
16	TỔNG CỘNG			3,485.00			

DANH SÁCH CÔNG TƠ MẪU THANH LÝ ĐỢT 08/2025 - PC BÌNH DƯƠNG

STT	Mã TSCĐ	Tên Kỹ mã hiệu, quy cách TSCĐ	Mã CTNH	ĐVT	SL	Đơn vị quản lý	Vị trí lưu giữ
1	1.23016100.000109 0	CONG TO MAU 1P CAM TAY PSM1.1 25052	19 02 06	Cái	1.00	PCBCA	Kho Dầu Tiếng
2	1.23016100.000109 1	CONG TO MAU 1P CAM TAY PSM1.1 23897	19 02 06	Cái	1.00	PCBCA	Kho Bàu Bàng
3	1.23016100.000275 3	CONG TO MAU 3P XACH TAY PEWM-3C 0612495	19 02 06	Cái	1.00	PCBCA	Kho Bàu Bàng
4	1.23016100.000376 9	CONG TO CHUAN 1P CAM TAY 1364100988 - TN0215	19 02 06	Cái	1.00	PCBCA	Kho Bàu Bàng
5	1.23016100.000377 0	CONG TO CHUAN 1P CAM TAY 1364100986 - TN0215	19 02 06	Cái	1.00	PCBCA	Kho Bàu Bàng
6	1.23016100.000377 1	CONG TO CHUAN 3P CAM TAY 1364101049 - TN0215	19 02 06	Cái	1.00	PCBCA	Kho Bàu Bàng
7	1.23016100.000447 9	CONG TO CHUAN 1P CAM TAY SLOVAKIA 1365121196 - TN0516	19 02 06	Cái	1.00	PCBCA	Kho Bàu Bàng
8	1.23016100.000448 6	CONG TO CHUAN 3P CAM TAY SLOVAKIA 1365121273 - TN0516	19 02 06	Cái	1.00	PCBCA	Kho Bàu Bàng
9	1.23016100.000448 7	CONG TO CHUAN 3P CAM TAY SLOVAKIA 1365121268 - TN0516	19 02 06	Cái	1.00	PCBCA	Kho Bàu Bàng
10	1.23016100.000448 9	CONG TO CHUAN 3P CAM TAY SLOVAKIA 1365121263 - TN0516	19 02 06	Cái	1.00	PCBCA	Kho Bàu Bàng
11	1.23016100.000449 0	CONG TO CHUAN 3P CAM TAY SLOVAKIA 1365121276 - TN0516	19 02 06	Cái	1.00	PCBCA	Kho Bàu Bàng
12	1.23016100.000725 1	CONG TO CHUAN CAM TAY 1 PHA WS2110CS SLOVAKIA No 1368041569 - TN1218	19 02 06	Bộ	1.00	PCBCA	Kho Bàu Bàng
13	1.23016100.000725 4	CONG TO CHUAN CAM TAY 1 PHA WS2110CS SLOVAKIA No 1368041608 - TN1218	19 02 06	Bộ	1.00	PCBCA	Kho Bàu Bàng
14	1.23016100.000726 2	CONG TO CHUAN CAM TAY 3 PHA WS2310S SLOVAKIA No 1368041510 - TN1218	19 02 06	Bộ	1.00	PCBCA	Kho Bàu Bàng
15	1.23016100.000105 3	THIET BI XAC DINH GOC PHA 401084 DTEC	16 01 03	Cái	1.00	PCBCA	Kho Bàu Bàng

STT	Mã TSCĐ	Tên Ký mã hiệu, quy cách TSCĐ	Mã CTNH	ĐVT	SL	Đơn vị quản lý	Vị trí lưu giữ
16	1.23016100.000127 2	THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH GÓC PHA DTEC CDM330 401041	16 01 03	Cái	1.00	PCBCA	Kho Dầu Tiếng
17	1.23016100.000197 3	VECTOR MULTI METER DTEC CDM-330 12V 909026	16 01 03	Cái	1.00	PCBCA	Kho Bàu Bàng
18	1.23016100.000197 4	VECTOR MULTI METER DTEC CDM-330 12V 909027	16 01 03	Cái	1.00	PCBCA	Kho Bàu Bàng
19	1.23016100.000197 5	VECTOR MULTI METER DTEC CDM-330 12V 909028	16 01 03	Cái	1.00	PCBCA	Kho Bàu Bàng
20	1.23016100.000375 9	CONG TO CHUAN IP CAM TAY 1364100954 - TN0215	19 02 06	Cái	1.00	Đội QL HTBĐ (PCBD)	Kho Bàu Bàng
21	1.23016100.000376 1	CONG TO CHUAN IP CAM TAY 1364100992 - TN0215	19 02 06	Cái	1.00	Đội QL HTBĐ (PCBD)	Kho Bàu Bàng
22	1.23016100.000376 5	CONG TO CHUAN IP CAM TAY 1364100997 - TN0215	19 02 06	Cái	1.00	Đội QL HTBĐ (PCBD)	Kho Bàu Bàng
23	1.23016100.000376 6	CONG TO CHUAN IP CAM TAY 1364100998 - TN0215	19 02 06	Cái	1.00	Đội QL HTBĐ (PCBD)	Kho Bàu Bàng
24	1.23016100.000377 4	CONG TO CHUAN 3P CAM TAY 1364101027 - TN0215	19 02 06	Cái	1.00	Đội QL HTBĐ (PCBD)	Kho Bàu Bàng
25	1.23016100.000377 8	CONG TO CHUAN 3P CAM TAY 1364101054 - TN0215	19 02 06	Cái	1.00	Đội QL HTBĐ (PCBD)	Kho Bàu Bàng
26	1.23016100.000377 9	CONG TO CHUAN 3P CAM TAY 1364101005 - TN0215	19 02 06	Cái	1.00	Đội QL HTBĐ (PCBD)	Kho Bàu Bàng
27	1.23016100.000447 6	CONG TO CHUAN IP CAM TAY SLOVAKIA 1365121209 - TN0516	19 02 06	Cái	1.00	Đội QL HTBĐ (PCBD)	Kho Bàu Bàng
28	1.23016100.000448 1	CONG TO CHUAN IP CAM TAY SLOVAKIA 1365121163 - TN0516	19 02 06	Cái	1.00	Đội QL HTBĐ (PCBD)	Kho Bàu Bàng
29	1.23016100.000448 3	CONG TO CHUAN 3P CAM TAY SLOVAKIA 1365121255 - TN0516	19 02 06	Cái	1.00	Đội QL HTBĐ (PCBD)	Kho Bàu Bàng
30	1.23016100.000725 3	CONG TO CHUAN CAM TAY 1 PHA WS2110CS SLOVAKIA No 1368041623 - TN1218	19 02 06	Cái	1.00	Đội QL HTBĐ (PCBD)	Kho Bàu Bàng
31	1.23016100.000725 6	CONG TO CHUAN CAM TAY 1 PHA WS2110CS SLOVAKIA No 1368041604 - TN1218	19 02 06	Cái	1.00	Đội QL HTBĐ (PCBD)	Kho Bàu Bàng

STT	Mã TSCĐ	Tên Ký mã hiệu, quy cách TSCĐ	Mã CTNH	ĐVT	SL	Đơn vị quản lý	Vị trí lưu giữ
32	1.23016100.000726 4	CONG TO CHUAN CAM TAY 3 PHA WS2310S SLOVAKIA No 138041560 - TN1218	19 02 06	Cái	1.00	Đội QL HTĐD (PCBD)	Kho Bàu Bàng
33	1.23016100.000162 8	CONG TO MAU 3P XACH TAY PWS 2.3 34304	19 02 06	Cái	1.00	Đội QL HTĐD (PCBD)	Kho Bàu Bàng
34	1.23016100.000187 6	CONG TO MAU 1P XACH TAY PEWM-3C-1 0809343 EMSYST-6LTD	19 02 06	Cái	1.00	Đội QL HTĐD (PCBD)	Kho Bàu Bàng
34	TỔNG CỘNG				34.00		

DANH SÁCH TSCĐ (MÁY MÓC THIẾT BỊ) THANH LÝ ĐỢT 08/2025 - PC BÌNH DƯƠNG

STT	Mã số TSCĐ	Tên, ký mã hiệu, quy cách TSCĐ	ĐVT	SL	Tình trạng kỹ thuật	Áp mã CTNH	Vị trí lưu giữ
1	BDU-0002496	MAY PHOTOCOPY SHARP MX-M453U + BƠ MƠ RONG IN NOI MANG 03001089	Máy	1	Hư hỏng	16 01 13	Kho Dầu Tiếng
2	BDU-0002494	MAY PHOTOCOPY SHARP MX-M453U + BƠ MƠ RONG IN NOI MANG 03001069	Máy	1	Hư hỏng	16 01 13	Kho Phú Giáo
3	BDU-0002495	MAY PHOTOCOPY SHARP MX-M453U + BƠ MƠ RONG IN NOI MANG 03001348	Máy	1	Hư hỏng	16 01 13	Kho Bàu Bàng
4	BDU-0003915	MAY PHOTOCOPY SHARP MX-M453U No 4300050Y - TN0815	Máy	1	Hư hỏng	16 01 13	Kho Bàu Bàng
5	BDU-0001801	MAY IN TALLY GENICOM T6312 TOC DO 1200 DONG 132L232778	Cái	1	Hư hỏng	16 01 13	Kho Bàu Bàng
6	BDU-0001802	MAY IN TALLY GENICOM T6312 TOC DO 1200 DONG 132L232798	Cái	1	Hư hỏng	16 01 13	Kho Phú Giáo
7	BDU-0001803	MAY IN TALLY GENICOM T6312 TOC DO 1200 DONG 132L232794	Cái	1	Hư hỏng	16 01 13	Kho Dầu Tiếng
8	BDU-0002843	HE THONG XEP HANG TU DONG ADLAND QMS-482CT	Cái	1	Hư hỏng	16 01 13	Kho Bàu Bàng
8	TỔNG CỘNG					8	

DANH MỤC VTTB (MCL D10) THANH XỬ LÝ CỎ ĐIỀU KIỆN ĐỢT 08/2025 - PC BÌNH DƯƠNG

STT	Mã VT	Tên VTTB	BVT	Chất lượng	Số lượng	Mã CTNH	KHO NL1 (PCBB)	KHO NL4 (T/4m)	KHO NLB (bên Cạnh)	KHO NL3 (T/Lých)	KHO NL1 (ở Án)	KHO NLE (D/Tường)	KHO NL.F (P/Giáo)	KHO NL.G (T/M)	KHO NLH (T/Tâm)	KHO NL1 (B/Bảng)	KHO NL.J (Bắc T)	KHO NL.K (Cao thế)
1	1 41.04.000 VIE.00 D10	SPC - Dầu cách điện máy biến áp các loại	Kg	D10	1,330.00	17 03 04												1,330.00
2	1 41.04.350 VIE.00 D10	SPC - Dầu cách điện máy biến áp	Lit	D10	24,267.00	17 03 04	17,383.00	6,485.00					400.00					
3	3 30.20.020 VIE.00 D10	SPC - Cầu chì ống 24Kv 20A	Cài	D10	9.00			6.00						3.00				59.00
4	3 30.20.026.000.00 D10	SPC - Ống chỉ phòng nổ 24Kv-25A (ống chỉ từ xốt+dây chì 25A)	Bộ	D10	149.00		90.00											
5	3 30.20.040.000.00 D10	SPC - Cầu chì ống 24Kv 40A	Bộ	D10	1.00			1.00										
6	3 30.20.080 VIE.00 D10	SPC - Cầu chì ống 80A	Cài	D10	6.00								6.00					
7	3 30.20.125 VIE.00 D10	SPC - Cầu chì ống 125A	Cài	D10	69.00		1.00	6.00					32.00	12.00			18.00	
8	3 30.20.160.000.00 D10	SPC - Cầu chì ống 160A	Cài	D10	3.00		3.00						1.00					
9	3 30.20.200.000.00 D10	SPC - Cầu chì ống 200A	Cài	D10	6.00			5.00										
10	3 30.20.200.MAS.00 D10	SPC - Cầu chì ống 200A	Cài	D10	10.00			10.00					14.00	28.00				
11	3 30.20.250 VIE.00 D10	SPC - Cầu chì ống 250A	Cài	D10	64.00		15.00	7.00										
12	3 30.20.316.MAS.00 D10	SPC - Cầu chì ống 315 A	Cài	D10	2.00			2.00						21.00				
13	3 30.20.400 VIE.00 D10	SPC - Cầu chì ống 400A	Cài	D10	37.00		7.00	9.00							4.00			
14	3 30.20.600.000.00 D10	SPC - Cầu chì ống 600A	Cài	D10	4.00													
15	3 30.20.610.SI.O.00 D10	SPC - Cầu chì ống 24Kv 16A	Cài	D10	8.00			8.00										
16	3 30.92.003.000.00 D10	SPC - Dây chì (FUSE LINK) 3A	Sơn	D10	9.00												9.00	
17	3 30.92.006.000.00 D10	SPC - Dây chì (FUSE LINK) 6A	Cài	D10	4.00												4.00	
18	3 42.53.223.000.00 D10	SPC - Máy cắt tự động loại (RECLOSER) 630A 24Kv	Bộ	D10	3.00					3.00								4.00
19	3 42.72.081.000.00 D10	SPC - Máy cắt 110Kv	Bộ	D10	4.00													6.00
20	3 42.95.080.CHN.00 D10	SPC - Bộ đếm sét	Bộ	D10	6.00													13.00
21	3 50.03.014.000.00 D10	SPC - Relay bảo vệ quá dòng	Cài	D10	13.00													4.00
22	3 50.04.010.000.00 D10	SPC - Relay điều áp F90 - 110VDC - 1A	Cài	D10	4.00													
23	3 53.05.000.000.00 D10	SPC - Biến dòng điện (CT) hạ thế các loại	Cài	D10	692.00		239.00				79.00	14.00	72.00				141.00	
24	3 53.05.000.VIE.00 D10	SPC - Biến dòng điện (CT) hạ thế các loại	Cài	D10	533.00		293.00	8.00	42.00	147.00				31.00	133.00		26.00	
25	3 53.65.000.000.00 D10	SPC - Biến dòng điện (TI) 24Kv các loại	Cài	D10	201.00		74.00				114.00			13.00				
26	3 53.65.000.VIE.00 D10	SPC - Biến dòng điện (TI) 24Kv các loại	Cài	D10	1,234.00		506.00	3.00	280.00	109.00		19.00	44.00	8.00	156.00		35.00	74.00
27	3 53.75.665.000.00 D10	SPC - Biến dòng điện (TI) 110Kv	Cài	D10	18.00													18.00
28	3 56.60.000.000.00 D10	SPC - Biến điện áp (TU) 24Kv các loại	Cài	D10	155.00		33.00				98.00		20.00	4.00			17.00	42.00
29	3 56.60.000.VIE.00 D10	SPC - Biến điện áp (TU) 24Kv các loại	Cài	D10	722.00		360.00	2.00	67.00	109.00		11.00		16.00	98.00			
30	3 56.60.020.VIE.00 D10	SPC - Biến điện áp (TU) 1P 12,7/0,12Kv-1,5KvA (capa switch)	Cài	D10	11.00		1.00			3.00				3.00	3.00		1.00	
31	3 56.60.023.VIE.00 D10	SPC - Biến điện áp (TU) 1P 12,7/0,12Kv-1KvA (capa switch)	Cài	D10	15.00			4.00		4.00						7.00		
32	3 56.60.087.000.00 D10	SPC - Biến điện áp (TU) 8,66-12,7 / 0,12Kv -1,2KvA	Cài	D10	2.00			2.00										
33	3 56.90.000.000.00 D10	SPC - Biến điện áp (TU) 110Kv các loại	Cài	D10	20.00													20.00
34	3 56.90.006.VIE.00 D10	SPC - TU cấp nguồn 1P 12,7/0,24Kv - 300VA	Cài	D10	4.00			3.00								1.00		

STT	Mã VT	Tên VTTB	DVT	Chất lượng	Số lượng	Mã CTNH	KHO NLI (PCRB)	KHO NLA (T/A ^m)	KHO NLB (Bên Cạnh)	KHO NLC (T/L ^{ghn})	KHO NLID (D ^h An)	KHO NLE (V/T ^{ường})	KHO NLF (P/C ^ủ áo)	KHO NLG (T/M)	KHO NLH (T/T ^{án})	KHO NLI (B/B ^{ưng})	KHO NLJ (Bắc T ^Đ)	KHO NLK (Cao th ^ể)
35	3 56 90 022 VIE.00 D10	SPC - Biến Điện Áp (TU) 1P 12,7/0,24kV 1kVA cho (LBS)	Cài	D10	2.00												2.00	
36	3 56 90 092 0000.00 D10	SPC - Biến điện áp (TU) 1P 12,7/0,22kV-1kVA (cho Recloser)	Cài	D10	1.00										1.00			
37	3 56 90 092 VIE.00 D10	SPC - Biến điện áp (TU) 1P 12,7/0,22kV-1kVA (cho Recloser)	Cài	D10	2.00			2.00										4.00
38	3 56 90 126 VIE.00 D10	SPC - Biến điện áp 110kV (110sqpt3KV/110sqpt 3V - 110/3V)	Cài	D10	4.00													1.00
39	3 56 90 165 VIE.00 D10	SPC - MBA 3P 15-220/4kV 160KVA	Cài	D10	1.00	17 03 04												
40	3 60 05 000 VIE.00 D10	SPC - Điện kế cơ 1P thu hồi các loại	Cài	D10	81,622.00		31,021.00	2,931.00	17,893.00	1,815.00	4,459.00		16,461.00	14,652.00	1,649.00		1,355.00	5,847.00
41	3 60 05 020 VIE.00 D10	SPC - Điện kế 1P2W 10-40A 220V CCX2	Cài	D10	17,308.00	19 02 06	847.00											
42	3 60 05 617 VIE.00 D10	SPC - Điện kế 1P2W 10-30A 220V	Cài	D10	1,917.00	19 02 06	105.00											
43	3 60 35 000 VIE.00 D10	SPC - Điện kế 3P cơ thu hồi các loại	Cài	D10	88.00	19 02 06	16.00				18.00	1,812.00	7.00	14.00			6.00	15.00
44	3 60 36 000 000.00 D10	SPC - Công tơ điện từ 3P thu hồi các loại	Cài	D10	1,569.00	19 02 06	647.00		185.00		173.00	400.00	82.00	160.00			164.00	
45	3 60 36 000 ENG.00 D10	SPC - Điện kế điện từ 3 pha các loại	Cài	D10	465.00	19 02 06	223.00											
46	3 60 36 000 VIE.00 D10	SPC - Điện kế điện từ 3 pha các loại	Cài	D10	2,466.00	19 02 06	1,801.00	265.00		120.00							27.00	
47	3 60 36 032 000.00 D10	SPC - Điện kế điện từ 3P 5(6)A 57.5-240V Class 0 5S	Cài	D10	10.00	19 02 06	10.00											
48	3 60 36 032 ENG.00 D10	SPC - Điện kế điện từ 3P 5(6)A 57.5-240V	Cài	D10	1.00	19 02 06								1.00				
49	3 60 46 004 000.00 D10	SPC - Điện kế điện từ 3P4W 40-100A Class 1, kèm RS 232	Cài	D10	1.00	19 02 06								1.00				
50	3 60 46 043 ENG.00 D10	SPC - Điện kế điện từ 3P (40-100)A 230/400V	Cài	D10	1.00	19 02 06	1.00											
51	3 60 46 056 VIE.00 D10	SPC - Điện kế điện từ 3P 3 giả PLC TT 50(100)A 230/400V CCX1	Cài	D10	24.00	19 02 06	20.00							4.00			15.00	
52	3 60 55 000 000.00 D10	SPC - Công tơ điện từ 1P thu hồi các loại	Cài	D10	9,327.00	19 02 06	4,569.00				1,494.00	3,123.00	606.00	1,965.00	553.00		126.00	15.00
53	3 60 55 000 VIE.00 D10	SPC - Điện kế điện từ 1P thu hồi các loại	Cài	D10	12,815.00	19 02 06	6,486.00	981.00	494.00	277.00				1.00			1,453.00	
54	3 60 55 048 VIE.00 D10	SPC - Điện kế điện từ 1 pha 3 giả 5(80)A 220V CCX1	Cài	D10	1.00	19 02 06												
55	3 62 95 092 000.00 D10	SPC - Tủ biến điện áp 24kV	Tủ	D10	1.00	16 01 13												1.00
56	3 62 95 110 000.00 D10	SPC - Tủ điều khiển ngân máy biến áp 110kV	Tủ	D10	1.00	16 01 13												1.00
57	3 62 95 111 000.00 D10	SPC - Tủ bảo vệ ngân máy biến áp 110kV	Tủ	D10	4.00	16 01 13												4.00
58	3 62 95 131 000.00 D10	SPC - Tủ máy cắt lò tổng 24kV	Tủ	D10	1.00	16 01 13												1.00
59	3 62 95 132 000.00 D10	SPC - Tủ máy cắt lò ra 24kV	Tủ	D10	6.00	16 01 13												6.00
60	3 62 95 619 000.00 D10	SPC - Tủ RMI 2 ngân không mở rộng (1 ngân cấp, 1 ngân MBA)	Tủ	D10	1.00	16 01 13	1.00						5.00					
61	3 62 95 628 000.00 D10	SPC - Tủ RMI 24kV 3 ngân (02 lò cắt tải, 01 lò MBA), không mở rộng	Tủ	D10	4.00	16 01 13	4.00											
62	3 64 00 010 VIE.00 D10	SPC - Tủ bù trung thế các loại	Cài	D10	431.00	17 03 04				5.00								431.00
63	3 64 34 010 VIE.00 D10	SPC - Tủ bù trung thế 1 pha 1 sự 13,2kV-200kVAR	Cài	D10	30.00	17 03 04							5.00					13.00
64	3 64 35 100 VIE.00 D10	SPC - Tủ bù trung thế 1 pha 12,7kV - 100kVAR	Cài	D10	29.00	17 03 04		2.00		6.00	18.00					3.00		
65	3 64 35 200 000.00 D10	SPC - Tủ bù trung thế 1 pha 12,7kV - 200kVAR	Cài	D10	141.00	17 03 04		14.00	1.00		103.00	5.00				13.00		
66	3 64 35 200 VIE.00 D10	SPC - Tủ bù trung thế 1 pha 12,7kV - 200kVAR	Cài	D10	59.00	17 03 04		23.00		36.00								24.00
67	3 66 01 001 VIE.00 D10	SPC - Đèn chiếu sáng	Cài	D10	24.00													
68	3 66 01 003 VIE.00 D10	SPC - Đèn chiếu sáng sự cố	Bỏ	D10	19.00				7.00								1.00	
69	3 66 56 000 VIE.00 D10	SPC - Máng đèn	Cần	D10	20.00			10.00									10.00	
70	3 66 70 001 0000.00 D10	SPC - Đèn báo hiệu	Cần	D10	30.00										30.00			

STT	Mã VT	Tên VT/B	BVT	Chất lượng	Số lượng	Mã CTNH	KHO NLI (PCBI)	KHO NLA (T/An)	KHO NLB (Bên Cạnh)	KHO NLC (T/Ứng)	KHO NLD (Đi An)	KHO NLE (V/Tiếng)	KHO NLF (P/Của)	KHO NLG (T/M)	KHO NLH (T/Tấn)	KHO NLI (B/Bảng)	KHO NLJ (Bắc TĐ)	KHO NLK (Cao thấp)
71	3.66.71.003.000.00.D10	SPC - Đèn led các loại	Cài	D10	55.00											55.00		
72	3.66.71.111.CHN.00.D10	SPC - Đèn exit	Cài	D10	3.00											3.00		
73	3.66.71.112.VIE.00.D10	SPC - Đèn chiếu sáng	Bộ	D10	4.00											4.00		
74	3.80.88.370.VIE.00.D10	SPC - Bộ tập trung công nghệ PLC	Cài	D10	81.00	16.01.13	9.00	27.00	6.00				9.00	17.00	10.00		3.00	
75	3.88.86.328.VIE.00.D10	SPC - Bộ điều khiển tự 200A (CAPA CONTROLLER), kèm phụ kiện	Cài	D10	35.00	16.01.13	8.00	6.00		7.00	12.00				1.00			1.00
76	3.88.86.329.USA.00.D10	SPC - Cam biếm đồng 600A, kèm phụ kiện	Cài	D10	26.00		13.00	1.00		3.00	6.00			2.00				12.00
77	3.90.82.004.VIE.00.D10	SPC - Bộ cảm biến và điện trở sưởi	Cài	D10	12.00													
78	4.94.40.041.VIE.00.D10	SPC - Hộp mực thải các loại	Cài	D10	18.00	08.02.04											18.00	
79	4.94.40.128.VIE.00.D10	SPC - Máy in các loại	Cài	D10	24.00	16.01.13	2.00	1.00	2.00	7.00		2.00	4.00				6.00	
80	4.94.60.001.VIE.00.D10	SPC - Bàn phím	Cài	D10	19.00		3.00	11.00					3.00				2.00	
81	4.94.60.004.000.00.D10	SPC - Chuột vi tính	Cài	D10	17.00	16.01.13		17.00										
82	4.94.60.004.VIE.00.D10	SPC - Chuột vi tính	Cài	D10	6.00	16.01.13	6.00											
83	4.94.60.016.000.00.D10	SPC - Máy fax các loại	Cài	D10	3.00	16.01.13		1.00	1.00								1.00	
84	4.94.60.022.000.00.D10	SPC - Máy hút bụi	Cài	D10	1.00	16.01.13		1.00										
85	4.94.60.069.VIE.00.D10	SPC - Máy huy giấy	Cài	D10	2.00	16.01.13		2.00										
86	4.94.60.080.000.00.D10	SPC - Máy in	Cài	D10	13.00	16.01.13		13.00										
87	4.94.60.101.000.00.D10	SPC - Bộ máy vi tính	Cài	D10	5.00	16.01.13					5.00						3.00	
88	4.94.60.101.VIE.00.D10	SPC - Bộ máy vi tính	Cài	D10	3.00	16.01.13												
89	4.94.60.102.VIE.00.D10	SPC - Laptop	Cài	D10	4.00	16.01.13		4.00										
90	4.94.60.116.VIE.00.D10	SPC - Laptop các loại	Cài	D10	12.00	16.01.13		4.00		4.00			4.00					
91	4.94.60.996.000.00.D10	SPC - Mực in các loại	Hộp	D10	4.00	08.02.04										4.00		
92	4.94.70.008.000.00.D10	SPC - Ti vi các loại	Cài	D10	2.00	16.01.13		2.00										
93	4.94.70.008.VIE.00.D10	SPC - Tivi các loại	Cài	D10	4.00	16.01.13			1.00								1.00	
94	4.94.70.049.VIE.00.D10	SPC - Loa	Cài	D10	1.00	16.01.13											1.00	
95	4.94.80.035.VIE.00.D10	SPC - Máy Đánh Giay	Cài	D10	1.00	16.01.13	1.00											
96	5.16.10.000.VIE.00.D10	SPC - Bình ác quy phệ hiệu	Cài	D10	1.00	19.06.01											1.00	
97	5.16.10.010.000.00.D10	SPC - Bình Accu 12V thu hồi	Cài	D10	1.00	19.06.01											1.00	
98	5.16.10.123.VIE.00.D10	SPC - Bộ nguồn	Bộ	D10	331.00	16.01.13							290.00			30.00		2.00
99	5.18.81.500.000.00.D10	SPC - Máy phát điện SKVA	Cài	D10	1.00	17.03.04			1.00									
100	5.20.00.009.000.00.D10	SPC - Máy nước nóng, lạnh	Cài	D10	2.00	16.01.13						2.00						
101	5.20.00.009.VIE.00.D10	SPC - Máy nước nóng, lạnh	Cài	D10	3.00	16.01.13		3.00										3.00
102	5.38.51.015.000.00.D10	SPC - Relay các loại	Cài	D10	3.00													
103	5.44.95.015.000.00.D10	SPC - Phụ kiện máy tính các loại	Cài	D10	1.00	16.01.13							1.00					
104	5.65.35.001.VIE.00.D10	SPC - Máy cơ cấu phệ hiệu	Cài	D10	6.00				4.00	2.00								
105	5.65.35.003.VIE.00.D10	SPC - Cửa máy cảm tay chạy xăng	Cài	D10	2.00						2.00							
106	5.65.90.008.000.00.D10	SPC - Màn hình vi tính phệ hiệu	Cài	D10	2.00	16.01.13			2.00									

STT	Mã VT	Tên VTTB	DVT	Chất lượng	Số lượng	Mã CTNH	KHO NL1 (PCRB)	KHO NL4 (T/Ah)	KHO NLB (Bán Củ)	KHO NL3 (T/tyen)	KHO NL2 (B Ah)	KHO NL5 (D/Tieng)	KHO NL6 (P/Giao)	KHO NL7 (TDM)	KHO NL8 (T/Tam)	KHO NL1 (B/Bung)	KHO NL1 (Bac TU)	KHO NLK (cao the)
107	5.65.90.008.VIE.00.D10	SPC - Màn hình vi tính phổ nhai	Cân	D10	54.00	16.01.13	3.00	27.00		3.00			12.00			8.00	1.00	
108	5.65.90.011.000.00.D10	SPC - Máy ảnh	Cân	D10	8.00	16.01.13	5.00									3.00		
109	5.65.90.012.VIE.00.D10	SPC - Camera	Cân	D10	32.00	16.01.13		11.00								21.00		
110	5.65.90.013.VIE.00.D10	SPC - CPU phổ liệu	Cân	D10	2.00	16.01.13										2.00		
111	5.65.90.014.VIE.00.D10	SPC - Tủ lạnh 120L	Cân	D10	1.00	16.01.13		3.00		1.00								
112	5.65.90.023.VIE.00.D10	SPC - Đầu ghi hình	Cân	D10	3.00	16.01.13												
113	5.90.00.001.VIE.00.D10	SPC - MODEM B0 GH TỬ XA	Cân	D10	466.00	16.01.13			25.00	99.00		313.00	22.00					
114	5.90.00.039.VIE.00.D10	SPC - Card mạng không dây	Cân	D10	1.00	16.01.13		1.00										
115	5.90.01.107.000.00.D10	SPC - Router 2G	Cân	D10	10.00	16.01.13					10.00							
116	5.90.02.006.000.00.D10	SPC - Ổ cứng	Cân	D10	4.00	16.01.13	3.00						1.00					
117	5.90.02.026.CHN.00.D10	SPC - Màn chiếu	Cân	D10	2.00	16.01.13		2.00										
118	5.90.02.181.000.00.D10	SPC - Máy b0 đàm cầm tay	Cân	D10	7.00	16.01.13		5.00					2.00					
119	5.90.02.947.CHN.00.D10	SPC - CPU máy vi tính	Cân	D10	1.00	16.01.13										1.00		
120	5.90.02.947.VIE.00.D10	SPC - CPU máy vi tính	Cân	D10	20.00	16.01.13		8.00	1.00				11.00					
121	5.90.02.949.000.00.D10	SPC - Mainboard máy tính	Bộ	D10	1.00	16.01.13										1.00		
122	5.90.02.960.VIE.00.D10	SPC - Điện thoại bàn	Cân	D10	19.00	16.01.13		12.00								7.00		
123	5.90.02.964.VIE.00.D10	SPC - Thiết bị phát sóng wifi	Cân	D10	4.00	16.01.13		1.00	1.00							2.00		
124	5.90.02.968.VIE.00.D10	SPC - Điện thoại di động	Cân	D10	4.00	16.01.13		3.00					1.00					
125	5.95.00.014.000.00.D10	SPC - Phụ tùng máy photo	Bộ	D10	1.00	16.01.13					1.00							
126	5.95.00.021.000.00.D10	SPC - Máy ghi âm	Sợi	D10	2.00	16.01.13		2.00										
127	8.25.43.003.CHN.00.D10	SPC - Kim ép thủy lực	Cân	D10	1.00					1.00								
128	8.25.43.003.VIE.00.D10	SPC - Kim ép thủy lực	Cân	D10	1.00			1.00										
129	8.25.43.007.VIE.00.D10	SPC - Kềm ép các loại	Cân	D10	1.00													
130	8.25.43.010.VIE.00.D10	SPC - Kềm cắt thủy lực	Cân	D10	7.00			1.00	5.00									
131	8.25.53.003.VIE.00.D10	SPC - Ampere kim h0a th0e	Cân	D10	6.00	16.01.13			2.00		3.00				1.00			
132	8.32.42.006.000.00.D10	SPC - Máy cắt cỏ	Cân	D10	1.00			1.00										
133	8.70.85.250.JPN.00.D10	SPC - Đồng hồ Megom m0t 2500V	Cân	D10	3.00	16.01.13			2.00			1.00					1.00	
134	8.70.90.035.000.00.D10	SPC - Máy đo điện trở đất	Cân	D10	1.00	16.01.13												
135	8.71.16.111.VIE.00.D10	SPC - Đồng hồ đo điện áp AC	Cân	D10	29.00	16.01.13												29.00
136	8.75.60.000.VIE.00.D10	SPC - Đồng hồ phổ liệu	Cân	D10	2.00	16.01.13												2.00
137	8.75.60.005.000.00.D10	SPC - Đồng hồ đo đa chức năng	Cân	D10	1.00	16.01.13			1.00									
138	8.75.80.005.VIE.00.D10	SPC - Đồng hồ chỉ thị nhiệt độ dầu, cuộn dây	Cân	D10	2.00	16.01.13												2.00
139	8.75.80.106.CHN.00.D10	SPC - Nhiệt kế hồng ngoại	Cân	D10	1.00			1.00										
140	8.88.00.027.VIE.00.D10	SPC - Máy Scan các loại	Cân	D10	5.00	16.01.13		2.00	1.00	1.00						1.00		
141	8.88.00.034.000.00.D10	SPC - Máy photocopy các loại	Con	D10	3.00	16.01.13				2.00						1.00		
142	8.88.02.003.000.00.D10	SPC - Máy vi tính để bàn (không màn hình)	Cân	D10	6.00	16.01.13	6.00											

STT	Mã VT	Tên VTTB	DVT	Chất lượng	Số lượng	Mã CTNH	KHO NLI (PCBH)	KHO NLI A (T/A)	KHO NLI B (Bên Cải)	KHO NLI C (T/Liên)	KHO NLI D (B A)	KHO NLI E (B/Tiêng)	KHO NLI F (P/Cải)	KHO NLI G (TDM)	KHO NLI H (T/Tiêu)	KHO NLI (B/Bung)	KHO NLI (Bác-TI)	KHO NLI K (Cao-thể)
143	8.88.02.008 VIE-00 D10	SPC - Máy tính bảng	Cân	D10	17.00	16.01.13		8.00								9.00		
144	8.88.05.001.000.00 D10	SPC - Máy nước nóng lạnh các loại	Cái	D10	10.00	16.01.13			2.00	2.00		1.00	1.00				4.00	
145	8.88.31.104.000.00 D10	SPC - Tủ lạnh	Cái	D10	2.00	16.01.13		1.00				1.00				10.00		
146	8.88.40.019 VIE-00 D10	SPC - Máy vi tính xách tay	Cái	D10	10.00	16.01.13												
147	8.90.10.002 VIE-00 D10	SPC - Bút thư điện cao thể đen còi	Cái	D10	1.00	16.01.13								1.00				
148	8.90.10.090.000.00 D10	SPC - Bút thư điện trung thể đen còi	Cái	D10	29.00	16.01.13		3.00	6.00		5.00	1.00	1.00		1.00	8.00	4.00	
148	TỔNG CỘNG					159,530.00	64,814.00	10,977.00	19,032.00	2,766.00	6,601.00	22,165.00	16,310.00	3,999.00	1,253.00	1,846.00	7,790.00	1,977.00

DANH MỤC VTTB (MCL D10) THANH XỬ LÝ CÓ ĐIỀU KIỆN ĐỢT 08/2025 - PC BÌNH DƯƠNG

STT	Mã VTTB	Tên VTTB	DVT	Số lượng	Mã CTNH	KHO NL4 (T/An)	KHO NLD (Dĩ An)	KHO NLE (D/Tiếng)	KHO NLI (B/Bảng)
1	3.80.88.379.000.00.D10	SPC - Bộ tập trung (DCU)	Cái	23.00	16 01 13		23.00		
2	3.80.88.379.VIE.00.D10	SPC - Bộ tập trung (DCU)	Cái	3.00	16 01 13				3.00
3	4.94.60.036.VIE.00.D10	SPC - Micro các loại	Cái	3.00	16 01 13				3.00
4	4.94.60.098.JPN.00.D10	SPC - Máy chiếu	Cái	1.00	16 01 13				1.00
5	4.94.70.009.000.00.D10	SPC - Quạt trần	Cái	1.00	16 01 13	1.00			
6	5.90.01.009.VIE.00.D10	SPC - Bảng đèn led	Cái	1.00	16 01 13			1.00	
6	TỔNG CỘNG			32.00		1.00	23.00	1.00	7.00

DANH MỤC VTTB (MCL A80, C60) THANH XỬ LÝ CỎ ĐIỀU KIỆN ĐÓT 08/2025 - PC BÌNH DƯƠNG

STT	Mã VTTB	Tên VTTB	DVT	MCL	Số lượng	Mã CTNH	Kho VL1 (PC/BĐ)	Kho VL4 (T/An)	Kho VL8 (thần Củ)	Kho VL6 (t/lygen)	Kho VL10 (H Ao)	Kho VL5 (D/Thăng)	Kho VL7 (P/Giáo)	Kho VL6 (TĐM)	Kho VL11 (T/Tam)	Kho VL1 (B/Bang)	Kho VL1 (thần TĐ)
1	3.30.20.051.VIE.00.A80	SPC - Chũ ống trung thế 50A	Củ	A80	6.00			6.00									
2	3.30.20.125.VIE.00.A80	SPC - Cầu chì ống 125A	Củ	A80	17.00			17.00									
3	3.30.20.200.MAS.00.A80	SPC - Cầu chì ống 200A	Củ	A80	5.00								5.00				
4	3.30.20.250.000.00.A80	SPC - Chũ ống hạ thế 250 A	Củ	A80	3.00			3.00									
5	3.30.20.316.VIE.00.A80	SPC - Cầu chì ống 315A	Củ	A80	8.00			8.00									
6	3.30.20.400.VIE.00.A80	SPC - Cầu chì ống 400A	Củ	A80	5.00			5.00									
7	3.60.05.004.VIE.00.A80	SPC - Điện kế IP2W 5A 220V GT	Củ	A80	107.00	19.02.06	40.00			67.00							
8	3.60.05.004.VIE.00.C60	SPC - Điện kế IP2W 5A 220V GT	Củ	C60	476.00	19.02.06	391.00			41.00					41.00		
9	3.60.05.005.VIE.00.A80	SPC - Điện kế IP2W 5A 220V 1.0 - GT	Củ	A80	3.00	19.02.06	3.00										
10	3.60.05.020.VIE.00.A80	SPC - Điện kế IP2W 10-40A 220V CCX2	Củ	A80	2.130.00	19.02.06	1.188.00	2.00		528.00		130.00	192.00	1.00			89.00
11	3.60.05.020.VIE.00.C60	SPC - Điện kế IP2W 10-40A 220V CCX2	Củ	C60	40.694.00	19.02.06	16.149.00	12.132.00		10.887.00	402.00						1.104.00
12	3.60.05.040.000.00.A80	SPC - Công tơ cơ IP2W 40(120)A 220V CCX2	Củ	A80	25.00	19.02.06	25.00										
13	3.60.05.040.VIE.00.A80	SPC - Điện kế IP2W 40-120A 220V CCX2	Củ	A80	70.00	19.02.06	11.00	56.00					1.00				2.00
14	3.60.05.040.VIE.00.C60	SPC - Điện kế IP2W 40-120A 220V CCX2	Củ	C60	1.083.00	19.02.06	52.00	948.00		83.00							
15	3.60.05.610.VIE.00.A80	SPC - Điện kế IP2W 20-80A 220V CCX2	Củ	A80	77.00	19.02.06			1.00	35.00	21.00		20.00				
16	3.60.05.610.VIE.00.C60	SPC - Điện kế IP2W 20-80A 220V CCX2	Củ	C60	629.00	19.02.06	63.00	350.00		216.00							
17	3.60.05.617.VIE.00.A80	SPC - Điện kế IP2W 10-30A 220V	Củ	A80	266.00	19.02.06	202.00			64.00							
18	3.60.05.617.VIE.00.C60	SPC - Điện kế IP2W 10-30A 220V	Củ	C60	2.656.00	19.02.06	389.00	976.00	137.00	1.151.00							
19	3.60.35.005.VIE.00.C60	SPC - Điện kế 3P4W 5A 220/380V GT	Củ	C60	24.00	19.02.06		24.00									
20	3.60.35.006.VIE.00.C60	SPC - Điện kế vô công 3P4W 5A 120/208V	Củ	C60	10.00	19.02.06		10.00									
21	3.64.35.100.VIE.00.A80	SPC - Tủ bù trung thế 1 pha 12.7kV - 100kVAR	Củ	A80	15.00	17.03.04					15.00						
22	3.64.35.100.VIE.00.C60	SPC - Tủ bù trung thế 1 pha 12.7kV-100kVAR	Củ	C60	12.00	17.03.04					12.00						
23	3.64.35.200.000.00.A80	SPC - Tủ bù trung thế 1 pha 12.7kV - 200kVAR	Củ	A80	12.00	17.03.04					12.00						
24	3.64.35.200.000.00.C60	SPC - Tủ bù trung thế 1 pha 12.7kV - 200kVAR	Củ	C60	49.00	17.03.04					49.00						
25	3.88.86.329.USA.00.C60	SPC - Cản biến dòng 600A, kén phụ kiện	Củ	C60	1.00												1.00
26	8.70.85.250.000.00.C60	SPC - Đồng hồ Megom met 2500V	Củ	C60	1.00												1.00
27	8.75.60.003.000.00.C60	SPC - Teromet	Củ	C60	1.00												1.00

STT	Mã VTTB	Tên VTTB	BVT	MCL	Số lượng	Mã CTNH	Kho VL1 (PCBH)	Kho VL4 (T/Au)	Kho VL8 (bên cái)	Kho VLC (T/lyên)	Kho VLD (Dĩ Áu)	Kho VLE (D/Tiếng)	Kho VLF (P/Giáo)	Kho VLG (T/D)	Kho VLIH (T/Tam)	Kho VLI (B/Bang)	Kho VLI (bắc T)
27		TỔNG CỘNG			48,385,00		18,516,00	14,557,00	138,00	13,075,00	511,00	130,00	218,00	4,00	41,00	-	1,195,00

DANH MỤC VTTB (MCL 000) THANH XỬ LÝ CÓ ĐIỀU KIỆN ĐỢT 08/2025 - PC BÌNH DƯƠNG

STT	Mã VTTB	Tên VTTB	DVT	MCL	Số lượng	Mã CTNH	Kho VKI (PCBD)	Kho VKC (T/Ứng)	Kho VKG (TDM)	Kho VKH (T/Tâm)	Kho VKB (Bến Cầu)	Kho VKE (D/Tiếng)	Kho VKF (P/Giao)	Kho VKI (B/Băng)
1	3.60.05.042.VIE:00.000	Điện kế 1P2W 40-120A 220V CCX2 (DKD)	Cái	000	1.00	19 02 06	1.00							
2	3.60.36.068.VIE:00.000	Điện kế điện từ 3P nhiều biểu giá GT 3x5(10)A, CCX:0.5 (HHM-38GT) có module	Cái	000	1.00	19 02 06			1.00					
3	3.60.36.130.VIE:00.000	Điện kế 3P4W 5A 120-208V 1H	Cái	000	63.00	19 02 06	63.00							
4	3.60.55.027.VIE:00.000	Điện kế điện từ 1 pha nhiều biểu giá PLC 5(80)A 220V CCX1 (kèm Modul) DKD	Cái	000	1.00	19 02 06			1.00					
5	3.60.55.058.VIE:00.000	Điện kế điện từ 1P GT 5(10)A 220V CCX 0.5 (không Module)	Cái	000	5.00	19 02 06			5.00					
6	3.60.55.063.VIE:00.000	Điện kế điện từ 1 pha PLC 1 giá TT 5(80)A 220V CCX1 (DKD)	Cái	000	1.00	19 02 06			1.00					
7	3.56.60.104.VIE:00.000	SPC - Biến điện áp TTU 24 kV 12000/120V-15VA trong nhà	Cái	000	1.00	19 02 06					1.00			
8	3.30.14.031.000.00.000	Cầu chì 30K	Cái	000	59.00			9.00	9.00	9.00	9.00	8.00	9.00	6.00
9	3.30.14.100.VIE:00.000	SPC - Cầu chì trời 100A	Cái	000	17.00								17.00	
10	3.30.20.063.SLO.00.00	Cầu chì ống 24kV 6.3A	Cái	000	5.00			5.00						
11	3.30.20.080.MAL.00.00	Cầu chì ống 80A	Cái	000	2.00			2.00						
11		Tổng			156.00		64.00	16.00	17.00	9.00	10.00	8.00	26.00	6.00